

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy,
vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính,
số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức,
Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14
tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14
tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị
định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định
về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Quảng Nam.

2. Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CPVP; các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



QUY ĐỊNH

Về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam.

2. Các nội dung không phân cấp tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp có các quy định mới của cơ quan có thẩm quyền khác với Quy định này thì thực hiện theo các quy định mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành chính

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam và các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở).

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở (sau đây gọi chung là phòng thuộc sở); chi cục và tổ chức tương đương thuộc sở (sau đây gọi chung là chi cục).

c) Phòng và tương đương thuộc chi cục (sau đây gọi chung là phòng thuộc chi cục).

d) Cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (bao gồm cả trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trường phổ thông có nhiều cấp học).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp, quản lý

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện những quy định về phân cấp thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của tỉnh. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại phân cấp này.

2. Phân cấp quản lý phải được tổ chức thực hiện một cách khoa học, hợp lý, khách quan, chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định.

3. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

4. Việc thực hiện các nội dung quy định về phân cấp phải gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung phân cấp, quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các nội dung khác liên quan.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các nội dung liên quan khác.

c) Giao quyền tự chủ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với cơ quan, đơn vị.

d) Đánh giá, xếp hạng (phân loại) cơ quan, đơn vị.

2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế, số lượng người làm việc:

a) Quản lý vị trí việc làm: Xây dựng, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý, sử dụng vị trí việc làm; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra; thống kê, tổng hợp và báo cáo về vị trí việc làm hằng năm theo quy định.

b) Quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc: Lập kế hoạch, quyết định giao, điều chỉnh, quản lý và sử dụng; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng; thống kê, tổng hợp và báo cáo về biên chế, số lượng người làm việc hằng năm theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là UBND cấp huyện*).

b) Xây dựng Đề án trình Hội đồng nhân dân (*sau đây viết tắt là HĐND*) tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc sở; phê duyệt hoặc cho ý kiến về thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở.

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, chi cục thuộc sở theo hướng dẫn của Bộ, ngành, lĩnh vực (trừ trường hợp Bộ, ngành Trung ương quy định thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở).

đ) Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với tổ chức hành chính; tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao.

c) Quyết định giao, điều chuyển biên chế công chức cho sở, UBND cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Nội dung khác

a) Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh với UBND cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

b) Thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Quyết định cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; có ý kiến đề các tổ chức thuộc UBND tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác trong nước.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Lập hồ sơ, thủ tục, dự thảo về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở, chi cục thuộc sở trình UBND tỉnh.

b) Lập hồ sơ, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc sở (nếu có), trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở sau khi được UBND tỉnh phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất).

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng cấp huyện thuộc lĩnh vực quản lý.

e) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi, bổ sung thành viên các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của UBND tỉnh.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm của sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức cho các tổ chức hành chính thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức.

c) Lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

d) Lập hồ sơ điều chỉnh biên chế công chức (nếu có) gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

e) Thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, tình hình quản lý biên chế công chức theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Trình UBND tỉnh các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Thẩm định hồ sơ, thủ tục đề các sở trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung về tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Quy định này.

c) Phối hợp với các sở trình UBND tỉnh hướng dẫn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng cấp huyện.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Hướng dẫn, thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định; tổng hợp vị trí việc làm của các sở, UBND cấp huyện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Thẩm định, tổng hợp và lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm của các tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng và báo cáo UBND tỉnh kế hoạch giao, điều chỉnh biên chế công chức của tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua.

d) Trình UBND tỉnh quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức đối với các sở, UBND cấp huyện sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

đ) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Thống kê, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng và kế hoạch biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh theo quy định của Bộ Nội vụ.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Lập hồ sơ, thủ tục báo cáo HĐND cùng cấp, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng Đề án, trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền).

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng cấp huyện theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của UBND tỉnh.

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi, bổ sung thành viên các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định hiện hành.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của UBND cấp huyện, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) biên chế công chức đối với các phòng cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức trong tổng số biên chế được UBND tỉnh giao.

c) Lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

d) Lập hồ sơ điều chỉnh biên chế công chức (nếu có) gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

đ) Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

e) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; huỷ bỏ hoặc yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý huỷ bỏ các quyết định của đơn vị về quản lý, sử dụng biên chế công chức trái với quy định của pháp luật.

g) Thống kê và báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định hiện hành.

2. Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện các tổ chức hành chính thuộc các cơ quan quản lý theo ngành dọc hoạt động tại địa bàn cấp huyện.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu chi cục thuộc sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Lập hồ sơ, thủ tục về thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc chi cục trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

b) Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng thuộc chi cục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của chi cục gửi sở tổng hợp, thẩm định theo quy định.

b) Quản lý, sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm theo quy định hiện hành.

c) Thống kê, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm gửi sở chủ quản tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Mục 2

QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật. Cho chủ trương bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện để địa phương triển khai thực hiện.

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

đ) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở, chi cục; kiểm tra, giám sát đơn vị thực hiện theo Đề án được phê duyệt.

e) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

g) Phân cấp cho UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (trừ các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND cấp huyện); tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh gửi Bộ Nội vụ để thẩm định theo quy định.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh, sở, UBND cấp huyện trên cơ sở Quyết định giao số lượng người làm việc của cấp có thẩm quyền.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh, sở, UBND cấp huyện.

3. Nội dung khác

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức ngoài công lập đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, thể dục thể thao, văn hóa thông tin, khoa học công nghệ, sự nghiệp khác... theo quy định pháp luật.

b) Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở, chi cục trên cơ sở đề nghị của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập

a) Lập hồ sơ, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

Giám đốc Sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm thẩm định, trình trực tiếp UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp, tổ chức ngoài công lập đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất), trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục (nếu có).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của UBND tỉnh.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Tổng hợp đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

Đối với các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ, ngành Trung ương, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi quản lý.

b) Quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

c) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

d) Lập hồ sơ điều chỉnh số lượng người làm việc (nếu có) gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tình hình quản lý số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Trình UBND tỉnh nội dung về quản lý tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 12 Quy định này.

b) Thẩm định hồ sơ, thủ tục đề các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở, chi cục (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Tham mưu trình UBND cho chủ trương bằng văn bản đối với việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

c) Thẩm định hồ sơ, thủ tục để các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Thẩm định hồ sơ, thủ tục để các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, thay đổi, bổ sung thành viên các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

h) Kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và báo cáo UBND tỉnh kế hoạch giao, điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh để trình HĐND tỉnh.

c) Trình UBND tỉnh quyết định giao số lượng người làm việc đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Hướng dẫn quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn, thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc tỉnh.

g) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

i) Thông kê, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của Bộ Nội vụ.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh; đồng thời, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền để theo dõi, quản lý.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo phân cấp của UBND tỉnh.

c) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát đơn vị thực hiện theo Đề án được phê duyệt.

d) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định hiện hành.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện: UBND cấp huyện phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ, ngành Trung ương, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi quản lý.

b) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

d) Lập kế hoạch số lượng người làm việc, hằng năm theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; huỷ bỏ hoặc yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý huỷ bỏ các quyết định của đơn vị về quản lý, sử dụng, số lượng người làm việc trái với quy định của pháp luật.

e) Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tình hình quản lý số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu chi cục thuộc sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Xây dựng hồ sơ về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Xây dựng (điều chỉnh, bổ sung) đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị trực thuộc gửi cơ quan chủ quản thẩm định, tổng hợp theo quy định.

b) Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của Giám đốc Sở.

c) Thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý gửi sở tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên

1. Quản lý tổ chức bộ máy

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các tổ chức thuộc đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định. Riêng đối với các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị gửi Sở Giáo dục Đào tạo thẩm định, phê duyệt; các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị gửi cơ quan chuyên môn (do UBND cấp huyện giao) thuộc UBND cấp huyện thẩm định, UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

c) Quản lý số lượng người làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh để (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Xây dựng Đề án tự chủ (bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư). Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên).

2. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến Sở Nội vụ) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến Sở Nội vụ) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

c) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo UBND tỉnh để (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh./.